DANH MỤC MÁY MÓC, THIẾT BỊ, DỤNG CỤ

2.3.1: Thiết bị văn phòng:

Tên thiết bị	Số lượng	Ghi chú
Máy tính xách tay	3	
Máy Photocopy	1	
Máy in tài liệu	2	
Xe ô tô phục vụ	1	

2.3.2: Phương tiện đo lường:

Tên phương tiện đo	Phạm vi đo cấp chính xác	Chu kỳ kiểm định hiệu chuẩn	Ngày kiểm định hiệu chuẩn lần cuối	Cơ quan kiểm định hiệu chuẩn	Ghi chú
Máy thí nghiệm Marshall – Trung Quốc	0-30kN	1 năm	21/05/2025		
Máy thí nghiệm Marshall – Trung Quốc	0-60kN	1 năm	21/05/2025		
Máy thí nghiệm CBR - Trung Quốc	0-50kN	1 năm	21/05/2025		
Máy thí nghiệm CBR - Trung Quốc	0-60kN	1 năm	21/05/2025		
Cân điện tử khả năng cân tối đa 3200 – SHINKO	Max=3200g	1 năm	21/05/2025		
Cân điện tử khả năng cân tối đa 6000 – G&G	Max=6000g	1 năm	21/05/2025		
Cân điện tử khả năng cân tối đa 15kg - VIBRA	Max=15kg	1 năm	21/05/2025		
Cân điện tử khả năng cân tối đa 15kg - VIBRA	Max=15kg	1 năm	21/05/2025		
Cân điện tử khả năng cân tối đa 30kg - VBRA	Max=30kg	1 năm	21/05/2025		
Cân điện tử khả năng cân tối đa 30kg - SHINCO	Max=30kg	1 năm	21/05/2025		
Cân điện tử khả năng cân tối đa 30kg - VBRA	Max=30kg	1 năm	21/05/2025		
Cân điện tử khả năng cân tối đa 30kg - VBRA	Max=30kg	1 năm	21/05/2025		
Máy nén bê tông 200 Tấn - Trung Quốc	0-2000kN	1 năm	21/05/2025		
Cần Benkelman - VN	Tỷ lệ 2/1	1 năm	21/05/2025		
Kích thủy lực – T.Quốc	0-200kN	1 năm	21/05/2025		
Máy kéo thép vạn năng WE1000B- Trung Quốc	0-1000kN 0-500kN 0-200kN	1 năm	21/05/2025		

Tên phương tiện đo	Phạm vi đo cấp chính xác	Chu kỳ kiểm định hiệu chuẩn	Ngày kiểm định hiệu chuẩn lần cuối	Cơ quan kiểm định hiệu chuẩn	Ghi chú
Đồng hồ so	0-10mm	1 năm	21/05/2025		
Đồng hồ so	0-10mm	1 năm	21/05/2025		
Đồng hồ so	0-10mm	1 năm	21/05/2025		
Đồng hồ so	0-10mm	1 năm	21/05/2025		
Đồng hồ so	0-10mm	1 năm	21/05/2025		
Đồng hồ so	0-30mm	1 năm	21/05/2025		
Đồng hồ so	0-30mm	1 năm	21/05/2025		
Đồng hồ so	0-30mm	1 năm	21/05/2025		
Máy thử thấm bê tông	0-3.93Mpa	1 năm	21/05/2025		
Máy đo điện trở tiếp đất	0-2000Ω	1 năm	21/05/2025		
Máy đo độ kim lún	0-50mm	1 năm	21/05/2025		
Máy đo độ giãn dài	0-1500mm	1 năm	21/05/2025		
Bàn dằn vữa xi măng	60rpm	1 năm	21/05/2025		
Máy trộn vữa	140 - 285rpm	1 năm	21/05/2025		
Máy nén bê tông 200 Tấn - Trung Quốc	0-2000kN	1 năm	21/05/2025		
Máy nén bê tông 200 Tấn - Trung Quốc	0-2000kN	1 năm	21/05/2025		

2.3.3: Trang thiết bị khác:

STT	Tên thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Cối tiêu chuẩn (Ø = 102 mm; h = 116,4 mm)	Cái	01	
2	Chày tiêu chuẩn (khối lượng = 2,49 kg)	Cái	01	
3	Cối cải tiến (Ø = 152 mm; h = 116,4 mm)	Cái	01	
4	Chày tiêu chuẩn (khối lượng = 4,54 kg)	Cái	01	
5	Ống đong 1000cc	Cái	05	
6	Các phụ kiện như: Dao gọt, bay, xẻng, khay…	Bộ	05	
7	Đĩa phân cách	Cái	02	
8	Khuôn CBR	Cái	06	
9	Bộ thí nghiệm CBR hiện trường	Bộ	01	
10	Giá đỡ đo độ trương nở	Cái	06	
11	Bể ngâm mẫu	Cái	02	

12	Bình tỷ trọng 100cc	Cái	06	
13	Cối, chày sứ	Bộ	02	
14	Thiết bị xác định giới hạn chảy	Bộ	02	
15	Thiết bị xác định giới hạn dẻo	Bộ	02	
16	Rọ cân thủy tĩnh	Cái	01	
17	Dụng cụ chia mẫu 50,8 cm; 25 cm; 9,50 cm; 4,75 cm	Cái	04	
18	Bình dung trọng	Cái	05	
19	Dụng cụ xác định hàm lượng hạt thoi dẹt	Cái	01	
20	Thiết bị xác định hàm lượng bụi, bùn, sét và sét cục	Cái	02	
21	Kim xác định hàm lượng mềm yếu và phong hóa	Bộ	01	
22	Thiết bị thí nghiệm nén dập xi lanh (Φ75 & Φ150)	Cái	02	
23	Dụng cụ chia tư mẫu	Cái	01	
24	So màu tiêu chuẩn	Cái	01	
25	Ống đong 500 ml	Cái	02	
26	Ống đong 100 ml	Cái	02	
27	Giấy nhám	Tờ	10	
28	Đũa thủy tinh	Cái	02	
29	Các phụ kiện như: Phễu, dao gạt, tấm kính, giá đỡ, khay, …	Bộ	01	
30	Sàng 0,09 mm; 0,045	Cái	02	
31	Dụng cụ Vica	Bộ	01	
32	Đồng hồ bấm giây	Cái	01	
33	Bộ gá uốn khuôn 4x4x16 cm	Cái	01	
34	Bộ gá nén 4x4x4 cm	Cái	01	
35	Dụng cụ xác định độ ổn định thể tích	Cái	01	
36	Khuôn vữa xi măng (4x4x16 cm)	Cái	05	
37	Thùng hấp mẫu xi măng	Cái	01	
38	Bay, chảo trộn hồ xi măng	Cái	04	
39	Côn thử độ sụt loại N1	Cái	01	
40	Côn thử độ sụt loại N2	Cái	01	
41	Khuôn đơn bê tông 20x20x20 cm	Cái	03	
42	Khuôn kép bê tông 15x15x15 cm	Cái	05	
43	Khuôn bê tông hình trụ 15x30 cm	Cái	30	
44	Máy thử độ mài mòn bê tông	Cái	01	
45	Bộ ngàm kéo, uốn thép	Bộ	01	
46	Bộ ngàm kéo bulong	Bộ	01	
47	Bộ ngàm kéo cáp	Bộ	01	

48	Bình tỷ trọng	Cái	06	
49	Ống đong 1000ml	Cái	05	
50	Ống đong 50ml	Cái	05	
51	Bộ sàng cát (ϕ 300mm)	Bộ	01	
52	Bộ sàng đất (ϕ 300mm)	Bộ	01	
53	Bộ sàng CPĐD (ϕ 300mm)	Bộ	01	
54	Bộ sàng đá (ϕ 300mm)	Bộ	01	
55	Bộ sàng BTN (ϕ 300mm)	Bộ	01	
56	Kính lúp	Cái	02	
57	Bộ sàng bột khoáng (ϕ 300mm)	Bộ	01	
58	Bát sứ + chày giã đầu bịt cao su	Bộ	01	
59	Bình đựng nước	Cái	01	
60	Bình rửa mẫu	Cái	01	
61	Bình hút ẩm	Cái	02	
62	Chén sứ chịu nhiệt	Bộ	01	
63	Bình tỷ trọng $100cm^3$ và $250cm^3$	Cái	02	
64	Khuôn xác định khối lượng thể tích	Cái	03	
65	Khay đựng mẫu	Cái	03	
66	Dao gạt phẳng	Cái	01	
67	Chổi long mềm	Cái	01	
68	Dụng cụ lấy mẫu	Bộ	01	
69	Thiết bị xuyên kim	Cái	01	
70	Kim xuyên	Cái	03	
71	Cốc đựng mẫu XĐ độ kim lún	Cái	06	
72	Bình chuyển tiếp	Bình	01	
73	Khuôn chế bị mẫu dãn dài	Cái	03	
74	Thiết bị xác định điểm hóa mềm	Bộ	01	
75	Thiết bị xác định điểm chớp cháy	Bộ	01	
76	Thiết bị xác định tổn thất khối lượng	Bộ	01	
77	Thiết bị xác định hàm lượng paraphin	Bộ	01	
78	Thiết bị xác định độ nhớt động học	Bộ	01	
79	Bộ thiết bị lọc xác định độ hòa tan trong Tricloetylen	Bộ	01	
80	Bình tỷ trọng kế	Cái	01	
81	Dây buộc	Cuộn	01	
82	Bình thủy tinh	Bình	01	
83	Hóa chất Tricloetylen	Bình	03	

84	Khuôn đúc mẫu BTN theo phương pháp Marshall	Cái	10	
85	Dụng cụ tạo mẫu BTN theo phương pháp Marshall	Cái	02	
86	Bộ trục tạo mẫu BTN theo phương pháp Marshall	Cái	02	
87	Giấy lọc cho máy quay li tâm	Tờ	1000	
88	Bình hút chân không	Cái	02	
89	Bể ổn nhiệt	Cái	01	
90	Máy chiếc xuất nhựa bằng điện	Cái	01	
91	Máy bơm hút chân không	Cái	01	
92	Đồng hồ đo độ dẻo	Cái	01	
93	Khuôn ép mẫu Marshall	Cái	01	
94	Bình mẫu	Cái	02	
95	pH mét	Cái	01	
96	Máy khuấy	Cái	01	
97	Điện cực	Cái	01	
98	Phểu lọc	Cái	02	
99	Giấy lọc không tro	Cái	10	
100	Nồi cách thủy	Cái	01	
101	Ống nghiệm	Cái	02	
102	Buret có dung tích 10ml và 25ml	Cái	02	
103	Bình đong có dung tích 100ml và 1000ml	Cái	02	
104	Ống pipet có dung tích 5ml; 10ml; 25ml; 50ml và 100ml	Cái	05	
105	Bát dung tích 250ml	Cái	01	
106	Thuốc thử các loại	Bình	10	
107	Máy siêu âm cọc khoan nhồi	Cái	01	
108	Máy đo chiều dày lớp phủ	Cái	01	
109	Súng bậc nẩy	Cái	01	
110	Phễu thí nghiệm độ chặt rót cát	Bộ	03	
111	Dao đai	Bộ	03	
112	Thiết bị đo E bằng tấm ép cứng	Bộ	01	
113	Thiết bị thí nghiệm nền bằng tấm ép lớn	Bộ	01	
114	Thiết bị đo E bằng cần Benkelman	Cái	01	
115	Máy khoan chạy bằng xăng	Cái	01	
116	Máy khoan cọc khoan lõi bê tông cọc khoan nhồi	Cái	01	
117	Kích thủy lực	Cái	01	
118	Đồng hồ đo biến dạng	Cái	04	
119	Thước thẳng 3m	Cái	01	

120	Con nêm	Cái	02	
121	Chổi quét	Cái	01	
122	Ống đong 25cm^3	Cái	01	
123	Bàn xoa hình tròn bằng gỗ	Cái	01	
124	Bàn chải sắt	Cái	01	
125	Chổi lông mềm	Cái	01	
126	Thước dài 50cm khắc vạch 1mm	Cái	01	
127	Bộ thí nghiệm độ nhám bằng rắt cát	Bộ	01	
128	Tủ sấy	Cái	01	
129	Khay đựng mẫu các loại	Cái	10	
130	Búa cao su	Cái	03	
131	Muôi xúc	Cái	05	
132	Bay trộn	Cái	06	
133	Thước kẹp	Cái	02	
134	Hộp nhôm xác định ẩm	Cái	15	
135	Bình hút ẩm đường kính 300cm	Cái	01	
136	Bếp ga	Cái	01	
137	Máy cưa gia công mẫu	Cái	01	
138	Máy cắt thép	Cái	01	
139	Lò nung	Cái	01	
140	Bộ xác định các chỉ tiểu bentonite hiện trường	Bộ	01	
141	Máy thí nghiệm độ thấm vải địa kỹ thuật, bấc thấm	Máy	01	
142	Con lắc Anh thí nghiệm độ chống trượt	Máy	01	
143	Máy thử độ mài mòn sâu	Máy	01	
144	Máy thử độ mài mòn bề mặt	Máy	01	
145	Ổn áp RFT	Máy	01	
146	Bộ gá dây điện	Cái	01	
147	Máy thử cường độ vữa PM	Cái	01	
148	Bộ dụng cụ thử nén dập đá	Cái	01	
149	Máy khoan Bê tông + mũi khoan	Cái	01	
150	Máy mài mòn Los Angeles	Cái	01	
151	Hộp thấm nam kinh	Cái	01	
152	Bộ thử hình ngón tay	Cái	01	
153	Máy cắt sắt, đá	Cái	01	
154	Thiết bị điện tử kiểm tra thời gian đông kết của bê tông	Cái	01	
155	Bơm hút chân không	Cái	01	

156	Máy cắt ứng biến	Cái	01	
157	Khuôn CBR	Cái	01	
158	Búa thử mác vữa Bê tông	Cái	01	
159	Khuôn tạo dầm thử uốn bê tông	Cái	01	
160	Thiết bị đo điện trờ cách điện tự động	Cái	01	
161	Tủ dưỡng mẫu	Cái	01	
162	Máy thử CBR hiện trường	Cái	01	
163	Kích tháo mẫu CBR	Cái	01	
164	Tủ sấy tổn thất	Cái	01	
165	Thiết bị kiểm tra độ co ngót của bê tông	Cái	01	
166	Bộ thí nghiệm ép tĩnh	Cái	01	